

ỦY BAN NHÂN DÂN TP. THỦ ĐỨC
TRƯỜNG THCS LONG TRƯỜNG
(đề kiểm tra có 02 trang)

ĐỀ THAM KHẢO KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2024 - 2025
Môn: TOÁN – Lớp 7
Thời gian: 90 phút (không kể thời gian giao đề)

Phần 1. Trắc nghiệm khách quan. (3,0 điểm)

Câu 1: Số đối của số của số $-\frac{3}{5}$ là:

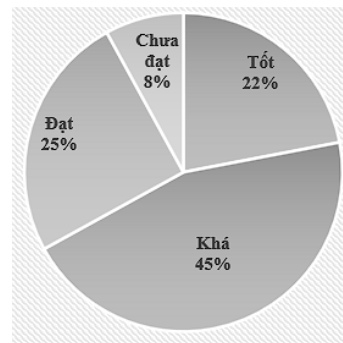
- A. $\frac{5}{3}$ B. $-\frac{5}{3}$ C. $\frac{3}{5}$ D. -0,6

Câu 2. Qua điểm M nằm ngoài đường thẳng a đường thẳng song song với đường thẳng a
(Chọn cụm từ để điền vào dấu)

- A. chỉ có một . B. có 2 đường thẳng.
C. có 3 đường thẳng. D. có vô số đường thẳng.

Câu 3. Biểu đồ hình quạt tròn ở hình bên biểu diễn kết quả thống kê tỉ lệ phần trăm xếp loại học lực học sinh lớp 7A trong học kì 1: Tốt, khá, đạt, chưa đạt. Hỏi số học sinh có học lực xếp loại Tốt chiếm tỉ lệ bao nhiêu phần trăm?

- A. 8% B. 25%
C. 45% D. 22%

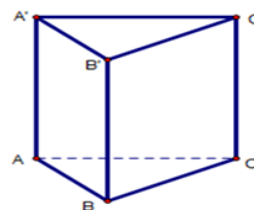


Câu 4. Chọn phát biểu đúng trong các các phát biểu sau:

- A. $\sqrt{3} \in \mathbb{N}$ B. $\sqrt{16} \in \mathbb{I}$ C. $\pi \in \mathbb{Z}$ D. $\sqrt{81} \in \mathbb{Q}$

Câu 5. Quan sát hình vẽ sau. Mặt bên AA'B'B là hình gì?

- A. Tam giác. B. Hình vuông.
C. Hình chữ nhật D. Hình bình hành.



Câu 6: Căn bậc hai số học của 25 là :

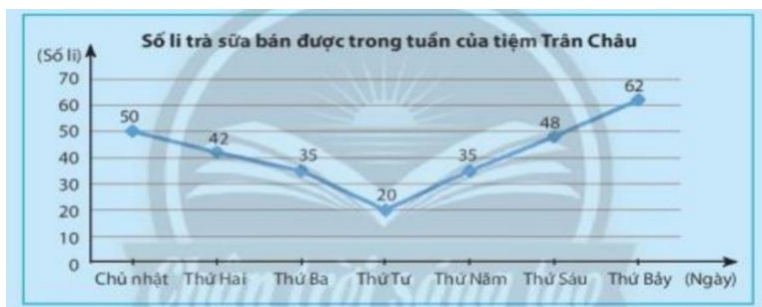
- A. 5 B. 25 C. -5 D. -25

Câu 7. Thể tích hình hộp chữ nhật có chiều dài 4cm, chiều rộng 3cm, chiều cao 5cm là?

- A. 60cm^2 . B. 60cm^3 . C. 35cm^2 . D. 35cm^3 .

Câu 8. Quan sát hình vẽ. Cho biết số ly trà sữa bán ngày thứ 5

- A. 35 B. 20.
C. 48. D. 42



Câu 9: Số nào là số vô tỉ trong các số sau:

A. $\frac{2}{3}$

B. $\sqrt{2}$

C. 3,5

D. 0

Câu 10: Cho biết $a = \sqrt{5} = 2,23606...$ Hãy làm tròn a đến hàng phần trăm :

A. 2,24

B. 2,2

C. 2,23

D. 2,236

Câu 11. Cho $\widehat{xOy}$ và $\widehat{yOz}$ là 2 góc kề bù. Biết $\widehat{xOy} = 25^\circ$, số đo $\widehat{yOz}$ bằng ?

A. 65° .

B. 25° .

C. 75°

D. 155° .

Câu 12. Cho $\widehat{xOy} = 70^\circ$, Ot là tia phân giác của $\widehat{xOy}$. Số đo $\widehat{xOt}$ bằng ?

A. 35° .

B. 30° .

C. 40°

D. 140° .

Phần 2. Tự luận. (7,0 điểm)

Câu 13: (1,5 điểm) Tính:

a) $\frac{1}{8} + \left| \frac{-3}{8} \right|$

b) $\frac{2023}{2024} \cdot \left(\frac{-1}{3} \right) + \frac{2023}{2024} \cdot \left(\frac{-2}{3} \right)$

Câu 14: (2,0 điểm)

a) Tìm số đối của các số thực sau : 7,12 ; $-\sqrt{5}$

b) Tìm x, biết: $\frac{-3}{7}x + \frac{3}{5} = \frac{1}{2}$

c) Cho biết 1 inch $\approx$ 2,54 cm. Tìm độ dài đường chéo màn hình tivi 43 inch đơn vị cm và làm tròn đến hàng phần chục.

Câu 15. (1,0 điểm) Mẹ bạn Mai mang 26 triệu đồng đến cửa hàng Điện máy xanh để mua 1 chiếc Laptop Dell với giá 25 triệu đồng một chiếc. Nhân dịp khai giảng năm học mới cửa hàng giảm giá 10% cho các loại máy Laptop, đặc biệt nếu khách hàng có thẻ thành viên thì sẽ được giảm thêm 5% trên giá đã giảm. Hỏi mẹ bạn Mai (có thẻ thành viên) sau khi mua chiếc máy Laptop trên thì còn lại nhiều tiền ?

Câu 16. (1,0 điểm) Cho bảng thống kê cá loại trái cây có trong cửa hàng A

Loại trái cây	Cam	Xoài	Bưởi	Mít
Số lượng	120	60	48	12

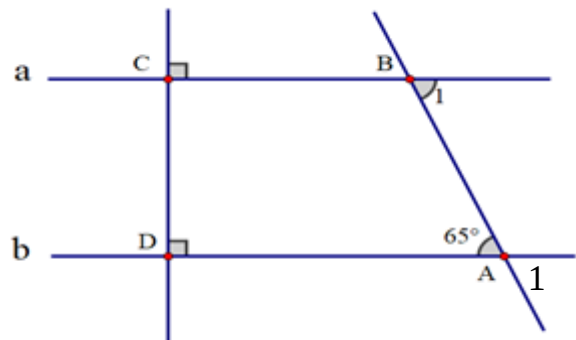
a) Tính tổng số trái cây có trong cửa hàng.

b) Tính tỉ lệ % của Bưởi so với tổng số trái cây.

Câu 17. (1.5 điểm) Cho hình vẽ

a) Chứng minh $a \parallel b$

b) Tìm số đo $B_1, \hat{A}_1$ của các góc trong hình trên.



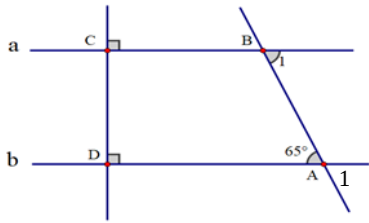
*****Hết*****

ĐÁP ÁN & HƯỚNG DẪN CHẤM TOÁN 7 CUỐI KÌ 1

I. TRẮC NGHIỆM: (3,0 điểm) Mỗi phương án chọn đúng ghi 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đ/án	C	A	D	D	C	A	B	A	B	A	D	A

II. TỰ LUẬN: (7,0 điểm)

Bài	Lời giải	Điểm
13a (0,75đ)	$\frac{1}{8} + \left \frac{-3}{48} \right = \frac{1}{8} + \frac{3}{48} = \frac{4}{8} = \frac{1}{2}$	0,75
13b (0,75đ)	$\frac{2023}{2024} \cdot \left(\frac{-1}{3} \right) + \frac{2023}{2024} \cdot \left(\frac{-2}{3} \right) = \frac{2023}{2024} \left(\frac{-1}{3} + \frac{-2}{3} \right) = \frac{2023}{2024} (-1) = -\frac{2023}{2024}$	0,75
14a	Số đối của các số thực 7,12 là -7,12 Số đối của các số thực $\sqrt{5}$ là $-\sqrt{5}$	0,25 0,25
14b (0,5đ)	$\frac{-3}{7}x = \frac{1}{2} - \frac{3}{5}$ $\frac{-3}{7}x = \frac{-1}{10}$ $x = \frac{-1}{10} : \frac{-3}{7}$ $x = \frac{7}{30}$	0,25 0,25 0,25
14c (0,75đ)	Đường chéo là : $43 \times 2,54 = 109,22$ cm Vậy đường chéo làm tròn đến phần chục là: 109,2 cm	0,5 0,25
15	Mẹ bạn Mai mua chiếc máy Laptop trên với số tiền là: $25\,000\,000 \cdot (100\% - 10\%) \cdot (100\% - 5\%) = 21\,375\,000$ đồng Mẹ bạn Mai sau khi mua chiếc máy Laptop trên thì số tiền còn lại : $26\,000\,000 - 21\,375\,000 = 4\,625\,000$ đồng	0,5 0,5
16a (0,5đ)	Tổng số trái cây có trong cửa hàng là: $120 + 60 + 48 + 12 = 240$	0,5
16b (0,5đ)	Tỉ lệ % của Bưởi so với tổng số trái cây là: $\frac{48 \cdot 100}{240} \% = 20\%$	0,5
17		
17a (0,75đ)	Ta có $a \perp CD$ (gt) $b \perp CD$ (gt)	0,25 0,25

	$\Rightarrow a // b$	0,25
17b (0,75đ)	Ta có a//b Suy ra $\widehat{DAB} = \widehat{B}_1 = 65^\circ$ (so le trong) $\widehat{A}_1 = \widehat{A} = 65^\circ$ (đ đ)	0,25 0,25 0,25

---Hết---

PHÒNG GIÁO DỤC TP THỦ ĐỨC
TRƯỜNG THCS LONG TRƯỜNG
ĐỀ PHỔ CẬP

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

NĂM HỌC 2023 - 2024

Môn: TOÁN – Lớp 7

Thời gian: 90 phút (không kể thời gian giao đề)

Phần 1. Trắc nghiệm khách quan. (3,0 điểm)

Hãy khoanh tròn vào phương án đúng trong mỗi câu dưới đây:

Câu 1: Số đối của số của số $\frac{-3}{5}$ là:

A. $\frac{5}{3}$

B. $\frac{-5}{3}$

C. $\frac{3}{5}$

D. -0,6

Câu 2. Qua điểm M nằm ngoài đường thẳng a đường thẳng song song với đường thẳng a
(Chọn cụm từ để điền vào dấu)

A. chỉ có một .

B. có 2 đường thẳng.

C. có 3 đường thẳng.

D. có vô số đường thẳng.

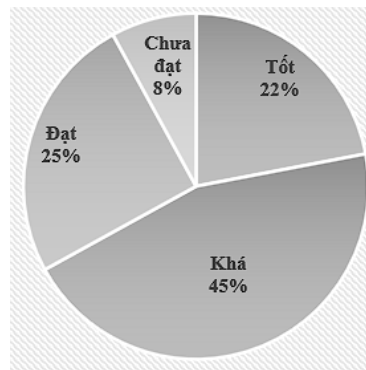
Câu 3. Biểu đồ hình quạt tròn ở hình bên biểu diễn kết quả thống kê tỉ lệ phần trăm xếp loại học lực học sinh lớp 7A trong học kì 1: Tốt, khá, đạt, chưa đạt. Hỏi số học sinh có học lực xếp loại Tốt chiếm tỉ lệ bao nhiêu phần trăm?

A. 8%

B. 25%

C. 45%

D. 22%



Câu 4. Chọn phát biểu đúng trong các các phát biểu sau:

A. $\sqrt{3} \in \mathbb{N}$

B. $\sqrt{16} \in \mathbb{I}$

C. $\pi \in \mathbb{Z}$

D. $\sqrt{81} \in \mathbb{Q}$

Câu 5. Quan sát hình vẽ sau. Mặt bên AA'B'B là hình gì?

A. Tam giác.

B. Hình vuông.

C. Hình chữ nhật

D. Hình bình hành.

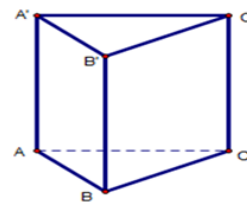
Câu 6: Căn bậc hai số học của 25 là :

A. 5

B. 25

C. -5

D. -25



Câu 7. Thể tích hình hộp chữ nhật có chiều dài 4cm, chiều rộng 3cm, chiều cao 5cm là?

A. 60cm^2 .

B. 60cm^3 .

C. 35cm^2 .

D. 35cm^3 .

Câu 8. Quan sát hình vẽ. Cho biết số ly trà sữa bán ngày thứ 5

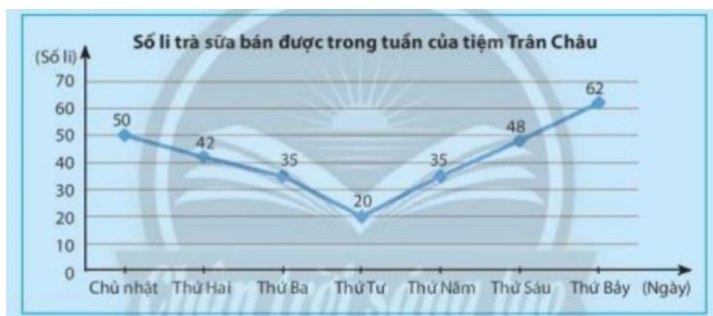
A. 35

B. 20.

C. 48.

D. 42

Câu 9: Số nào là số vô tỉ trong các số sau:



A. $\frac{2}{3}$

B. $\sqrt{2}$

C. 3,5

D. 0

Câu 10: Cho biết $a = \sqrt{5} = 2,23606...$ Hãy làm tròn a đến hàng phần trăm :

A. 2,24

B. 2,2

C. 2,23

D. 2,236

Câu 11. Cho $\widehat{xOy}$ và $\widehat{yOz}$ là 2 góc kề bù. Biết $\widehat{xOy} = 25^\circ$, số đo $\widehat{yOz}$ bằng ?

A. 65° .

B. 25° .

C. 75°

D. 155° .

Câu 12. Cho $\widehat{xOy} = 70^\circ$, Ot là tia phân giác của $\widehat{xOy}$. Số đo $\widehat{xOt}$ bằng ?

A. 35° .

B. 30° .

C. 40°

D. 140° .

Phần 2. Tự luận. (7,0 điểm)

Câu 13: (1,5 điểm) Tính:

a) $\frac{1}{8} + \left| \frac{-3}{8} \right|$

b) $\frac{2023}{2024} \cdot \left(\frac{-1}{3} \right) + \frac{2023}{2024} \cdot \left(\frac{-2}{3} \right)$

Câu 14: (2,0 điểm)

a) Tìm số đối của các số thực sau : 7,12 ; $-\sqrt{5}$

b) Tìm x, biết: $\frac{-3}{7}x + \frac{3}{5} = \frac{1}{2}$

Câu 15. (1,0 điểm) Mẹ bạn Mai đến cửa hàng Điện máy xanh để mua 1 chiếc Laptop Dell với giá 25 triệu đồng một chiếc. Nhân dịp khai giảng năm học mới cửa hàng giảm giá 10% cho các loại máy Laptop. Hỏi mẹ bạn Mai khi mua chiếc máy Laptop trên thì trả bao nhiêu tiền ?

Câu 16. (1,0 điểm) Cho bảng thống kê cá loại trái cây có trong cửa hàng A

Loại trái cây	Cam	Xoài	Bưởi	Mít
Số lượng	120	60	48	12

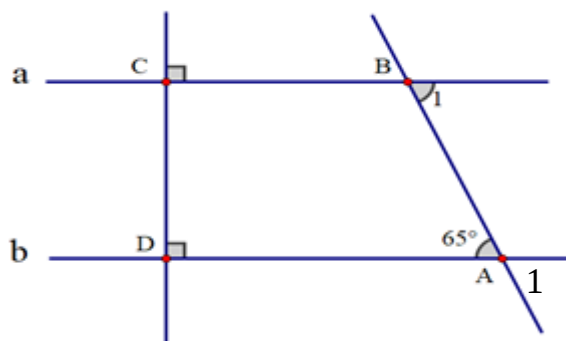
B. Tính tổng số trái cây có trong cửa hàng.

C. Tính tỉ lệ % của Bưởi so với tổng số trái cây.

Câu 17. (1.5 điểm) Cho hình vẽ

c) Chứng minh $a \parallel b$

d) Tìm số đo $\widehat{B_1}$ và $\widehat{A_1}$ trong hình trên.



*****Hết*****

**ĐÁP ÁN & HƯỚNG DẪN CHẤM TOÁN 7 PHỔ CẬP
CUỐI KÌ 1**

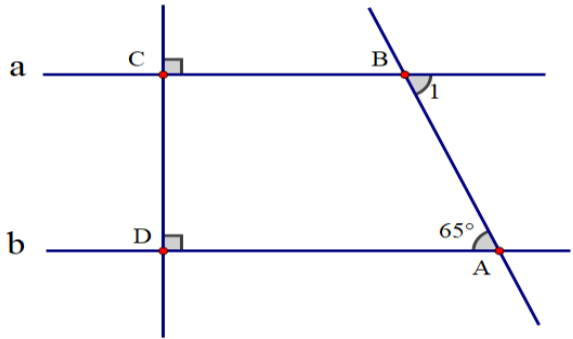
NĂM HỌC; 2023 - 2024

Môn : Toán – Lớp: 7

I. TRẮC NGHIỆM: (3,0 điểm) Mỗi phương án chọn đúng ghi 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đ/án	C	A	D	D	C	A	B	A	B	A	D	A

II. TỰ LUẬN: (7,0 điểm)

Bài	Lời giải	Điểm
13a (0,75đ)	$\frac{1}{8} + \left \frac{-3}{48} \right = \frac{1}{8} + \frac{3}{48} = \frac{4}{8} = \frac{1}{2}$	0,75
13b (0,75đ)	$\frac{2023}{2024} \cdot \left(\frac{-1}{3} \right) + \frac{2023}{2024} \cdot \left(\frac{-2}{3} \right) = \frac{2023}{2024} \left(\frac{-1}{3} + \frac{-2}{3} \right) = \frac{2023}{2024} (-1) = -\frac{2023}{2024}$	0,75
14a	Số đối của các số thực 7,12 là -7,12 Số đối của các số thực $\sqrt{5}$ là $-\sqrt{5}$	0,5 0,5
14b (0,5đ)	$\begin{aligned} \frac{-3}{7}x &= \frac{1}{2} - \frac{3}{5} \\ \frac{-3}{7}x &= \frac{-1}{10} \\ x &= \frac{-1}{10} : \frac{-3}{7} \\ x &= \frac{7}{30} \end{aligned}$	0,25x4
15	Mẹ bạn Mai mua chiếc máy Laptop trên với số tiền là: $25\,000\,000 \cdot (100\% - 10\%) = 22\,500\,000$ đồng	0,25 0,5 + 0,25
16a (0,5đ)	Tổng số trái cây có trong cửa hàng là: $120 + 60 + 48 + 12 = 240$	0,5
16b (0,5đ)	Tỉ lệ % của Bưởi so với tổng số trái cây là: $\frac{48 \cdot 100}{240} \% = 20\%$	0,5
17		
17a (0,75đ)	Ta có $a \perp CD$ (gt) $b \perp CD$ (gt) $\Rightarrow a \parallel b$	0,25 0,25 0,25

17b <i>(0,75đ)</i>	Ta có a/b Suy ra $DAB = \hat{B}_1 = 65^\circ$ (so le trong) $\hat{A}_1 = \hat{A} = 65^\circ$ (đ đ)	0,25 0,25 0,25
------------------------------	--	--------------------------

---Hết---

Câu 1. Trong các số sau số nào là số hữu tỉ âm:

- A. 6 B. $\frac{0}{5}$ C. $\frac{-1}{2}$ D. $\frac{-2}{-4}$

Câu 2. Căn bậc hai số học của 100 là:

- A. 5 B. 10 C. -10 D. 15

Câu 3. Số nào là số vô tỉ trong các số sau:

- A. 5 B. $-\sqrt{10}$ C. 10 D. $\sqrt{4}$

Câu 4. Cho $|x|=5$ thì giá trị của x là:

- A. $x=5$ B. $x=-5$
C. $x=5$ hoặc $x=-5$ D. $x=2,5$ hoặc $x=-2,5$

Câu 5. Kết quả làm tròn số 84,7022 đến hàng phần nghìn là

- A. 84,7022 B. 84,702

- C. 84,7 D. 84,7023

Câu 6. Hình hộp chữ nhật ABCD.A'B'C'D' có một đường chéo tên là

- A. A'D. B. A'C'.
C. AC'. D. BC.

Câu 7. Thể tích hình hộp chữ nhật (bên dưới) là bao nhiêu? Biết $AA' = 3cm$, $A'D' = 6cm$, $A'B' = 4cm$.

- A. $16cm^3$ C. $72cm^3$
B. $50cm^3$ D. $81cm^3$

Câu 8. Cho hình lăng trụ đứng tam giác như hình bên. Mặt đáy của hình lăng trụ đứng là:

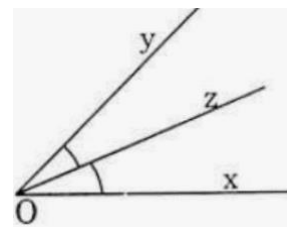
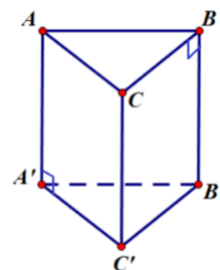
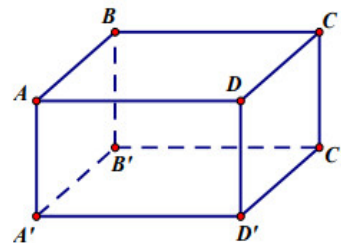
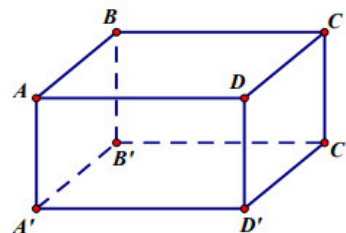
- A. ACC'A' B. CC'B'A
C. ABCD D. A'B'C'

Câu 9. Trong hình vẽ bên, tia phân giác của góc xOy là

- A. Tia yO B. Tia Ox
C. Tia zO D. Tia Oz

Câu 10. Hai đường thẳng phân biệt cùng song song với một đường thẳng thứ ba thì chúng cùng

- A. vuông góc B. song song.



C. là một đường thẳng

D. thẳng hàng.

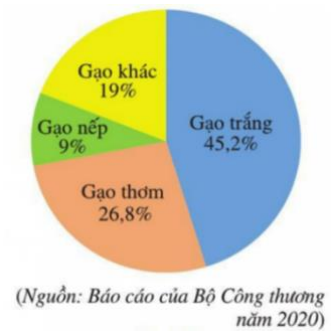
Câu 11. Năm 2020, Việt Nam xuất khẩu (ước đạt) 6,15 triệu tấn gạo, thu được 3,07 tỉ đô la Mỹ. Biểu đồ hình quạt tròn ở dưới biểu diễn khối lượng xuất khẩu của mỗi loại gạo trong tổng số gạo xuất khẩu (tính theo tỉ số phần trăm). Hỏi tổng khối lượng gạo nếp và gạo trắng chiếm bao nhiêu phần trăm?

A. 19%

B. 9%

C. 35,8%

D. 54,2%



Câu 12. Bảng thống kê sau đây cho biết thành tích của một vận động viên chạy cự li 1500 m trong thời gian luyện tập từ tuần 1 đến tuần 7.

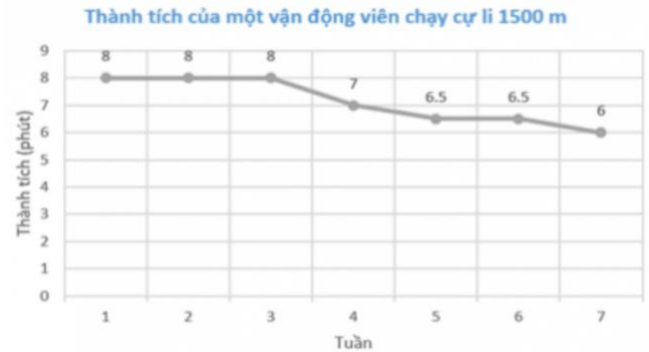
Thành tích của vận động viên đó vào tuần thứ 7 là:

A. 6 phút

B. 6,5 phút

C. 7 phút

D. 8 phút



PHẦN 2. TỰ LUẬN. (7,0 điểm)

Bài 1. (0,5 điểm) Tìm số đối của các số thực sau: $-\sqrt{3}; \frac{1}{2}$.

Bài 2. (1,5 điểm). a) Tính: $\frac{5}{3} - \sqrt{\frac{1}{81}} \cdot \sqrt{36} + |-0,5|$ b) Tìm x, biết: $\frac{1}{3}x + \frac{1}{5} = \frac{4}{15}$

Bài 3. (1,0 điểm) Vào tháng 8, giá niêm yết của một cái ti vi tại siêu thị điện máy là 20 000 000 đồng. Đến tháng 9, siêu thị giảm 10 % cho mỗi cái ti vi. Sang tháng 10, siêu thị tiếp tục giảm giá thêm 15% (so với giá của tháng 9). Tính giá của một cái ti vi vào tháng 10.

Bài 4. (0,5 điểm) Dùng máy tính cầm tay để tính rồi làm tròn các số sau đây đến hàng phần trăm.

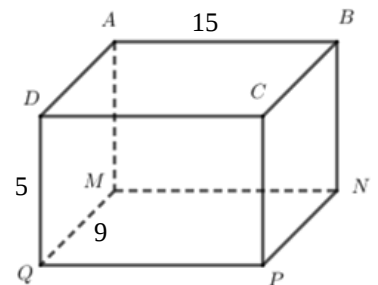
a) $4\sqrt{3}$

b) 2π

Bài 5. (1,5 điểm) Cho hình hộp chữ nhật ABCD.MNPQ như hình vẽ, có AB = 15 cm, MQ = 9 cm, DQ = 5 cm.

a) Tính diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật.

b) Tính thể tích của hình hộp chữ nhật.



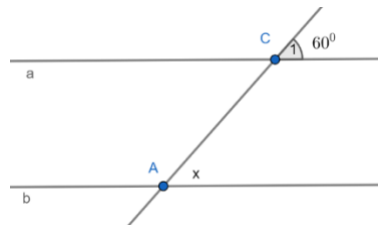
Bài 6. (1,0 điểm) Cho hình vẽ bên,

biết a // b.

a) Tính số đo góc x.

b) Học sinh vẽ lại hình bên rồi vẽ

tia phân giác của góc đối đỉnh với $\widehat{C_1}$



Bài 7. (1,0 điểm) Xét tính hợp lí của các dữ liệu trong bảng thống kê sau.

Lớp	Sĩ số	Số học sinh nam
7/1	40	41
7/2	35	20
7/3	40	17

ĐÁP ÁN & HƯỚNG DẪN CHẤM TOÁN 7 CUỐI KÌ 1

NĂM HỌC; 2023 - 2024

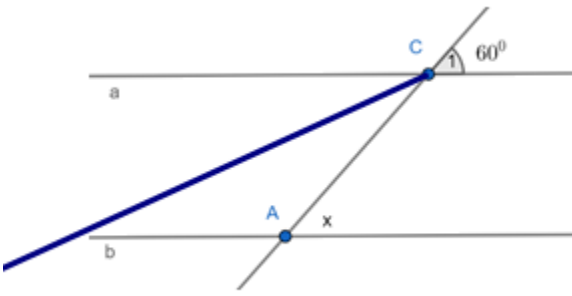
Môn : Toán – Lớp: 7 - ĐỀ 2

I. TRẮC NGHIỆM: (3,0 điểm) Mỗi phương án chọn đúng ghi 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đ/án	C	B	C	C	B	C	C	D	D	B	D	A

II. TỰ LUẬN: (7,0 điểm)

Bài	Lời giải	Điểm
1	Số đối của các số thực $\frac{1}{2}$ là $-\frac{1}{2}$ Số đối của các số thực $-\sqrt{3}$ là $\sqrt{3}$	0,25 0,25
2a (0,75đ)	$\frac{5}{3} - \frac{1}{9} \cdot \sqrt{36} + -0,5 = \frac{5}{3} - \frac{1}{9} \cdot 6 + \frac{1}{2}$ $= \frac{5}{3} - \frac{2}{3} + \frac{1}{2} = \frac{3}{2}$	0,5 0,25
2b (0,75đ)	$\frac{1}{3}x + \frac{1}{5} = \frac{4}{15}$ $\frac{1}{3}x = \frac{4}{15} - \frac{1}{5} = \frac{1}{15}$ $x = \frac{1}{15} : \frac{1}{3} = \frac{1}{5}$	0,25 0,25 0,25
3 (1đ)	Giá của một cái ti vi vào tháng 10 là : $20\,000\,000 \cdot 90\% \cdot 85\% = 15\,300\,000$ (đồng)	0,25 0,25x3
4 (0,5đ)	a) $4\sqrt{3} = 6,928203... \approx 6,93$ b) $2\pi = 6,283185... \approx 6,28$	0,25 0,25
5 (1,5đ)	a) Diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật là: $2 \cdot (15 + 9) \cdot 5 = 240$ (cm ²) b) Thể tích của hình hộp chữ nhật là: $15 \cdot 9 \cdot 5 = 675$ (cm ³)	0,25 0,25x2 0,25 0,25x2
6	Ta có a//b Suy ra $x = \hat{C}_1 = 60^\circ$ (đồng vị)	0,25 0,25 0,25x2

		
7	Dữ liệu trong bảng thống kê bên không hợp lí. Vì Lớp 7/1 số học sinh nam nhiều hơn số của lớp	0,5 0,5

---Hết---